

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển nghĩa**Tập 395****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 04.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 491 hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ chỗ phát tâm bồ đề.

Phát tâm bồ đề tâm, một lòng chuyên niệm, Phật A Di Đà. Câu kinh văn này vô cùng quan trọng, “thử vị toàn kinh chi cương tông” cương là cương lĩnh, tông là tông yếu, cũng chính là câu nói quan trọng nhất trong toàn bộ kinh. “Dĩ tường luận ư minh tông chương hỷ” trước đó khi nói về đại cương, có đề cập đến Kinh Di Đà Yếu Giải. Lấy tín nguyện trì danh làm tông chỉ của tiêu bản kinh Di Đà, chú giải kinh này lấy phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm làm tông chỉ. Ý nghĩa hoàn toàn tương đồng như trong tiêu bản Kinh Di Đà nói, nên tôn chỉ của nó giống nhau.

“Tín nguyện tức Quán Kinh trung chi tam tâm” trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói ba loại tâm, ba loại tâm này chính là tâm bồ đề. Thứ nhất là chí thành tâm, thứ hai là thâm tâm, thứ ba hồi hướng phát nguyện tâm. Căn cứ ý nghĩa trong Tứ Thiếp Sớ, Tứ Thiếp Sớ là Thiệt Đạo đại sư trước tác, cũng chính là căn cứ vào ý của Thiệt Đạo đại sư nói. Thứ nhất, tâm chí thành, cũng chính là tâm chân thật, chính là chân tâm. Tâm mà người thế gian thường dùng là vọng tâm, hư vọng, không thật. Chúng ta học Phật nhất định phải dùng chân tâm, vì sao? Phật pháp là từ trong chân tâm hiển lộ ra, không thông qua con đường tư duy. Tư tưởng của chúng ta là đệ lục ý thức, không phải chân tâm. Tình chấp của chúng ta như lo lắng, đây là tác dụng của đệ thất Mạt na thức, cũng không phải chân tâm, những thứ này đều là vọng tâm.

Dùng vọng tâm chính là luân hồi lục đạo, vọng tâm là tâm luân hồi lục đạo. Dùng chính đáng, hoàn toàn nghe theo giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, nhưng họ không phải chân tâm. Quả báo đạt được chính là tứ thánh pháp giới, phân bốn cấp: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đều không phải dùng chân tâm. Cũng chính là nói, họ không có phát tâm bồ đề. Thật sự phát tâm bồ đề, chắc chắn sẽ vượt ra, vượt ra ngoài tứ thánh pháp giới. Cũng

chính là vượt ra khỏi Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, hạng người nào? Trong các bậc cổ đức, như Đàm Loan, Thiện Đạo, Vĩnh Minh, Trí Giả, những vị này đều đã siêu việt. Thiền tông như lịch đại chư vị tổ sư, họ đều dùng chân tâm, chân tâm vượt ra mười pháp giới, không phải chỉ siêu việt lục đạo.

Chúng ta có chân tâm, nhưng không phát khởi, nếu thật sự phát khởi, chúng ta cũng có thể vượt ra khỏi như vậy. Thế nên trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta nên sống bằng tâm chân thành, dùng tâm chân thành để xử sự đối nhân tiếp vật. Người khác dùng tâm hư vọng đối đãi chúng ta, chúng ta dùng chân tâm đối đãi người, vì sao? Chúng ta không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Tâm hư vọng chính là tám thức 51 tâm sở, nhất định phải biết đây là tâm luân hồi. Tùy thuận phiền não tập khí, tức là tạo nghiệp luân hồi. Chúng ta dùng tâm chân thành, không còn tạo nghiệp luân hồi nữa, hy vọng đời này vĩnh thoát luân hồi, ý chính là như vậy, điều này không thể không biết.

Thứ hai là thâm tâm, thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Chí thành tâm là thể, lý thể của chân tâm, hai loại sau là tác dụng của chân tâm, vì sao tác dụng là hai loại? Một cái là tự thọ dụng chính là chân thành tâm đối với chính mình gọi là thâm tâm. Chân thành tâm đối với người khác gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Đây là khởi dụng, từ thể khởi dụng.

Trong Tứ Thiếp Sớ nói: “Nhị thâm tâm giả, thâm tín tâm dã” điều này nói rất hay. Thâm tín, thâm tín có hai: Thứ nhất quyết định thâm tín, vì tự thân hiện là tội ác sanh tử phạm phu, điều này nhất định phải tin. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác Trong Kinh Địa Tạng nói rất hay: Chúng sanh trong cõi Diêm phù đề, là nói người trên địa cầu này, không có gì không phải nghiệp, không gì không phải là tội, nhưng tự mình không hay biết, vì sao là tội nghiệp? Khởi tâm động niệm là sai. Chân tâm không những không có chấp trước, không có phân biệt, đến khởi tâm động niệm đều không có, đây là chân tâm. Khởi tâm động niệm là mê gọi là vô minh, như vậy là sai. Vô minh là hoàn toàn không biết gì về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, nên nói là mê hoặc điên đảo. Chúng ta thấy sai và nghĩ sai đối với mọi hiện tượng, kiến giải và ý tưởng đã sai, do đó quý vị nói sai, làm cũng sai, gọi là tạo nghiệp. Thấy sai, nghĩ sai gọi là mê hoặc. Ngôn ngữ, hành vi gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp luân hồi lục đạo.

Tuy đạt được giáo huấn của thánh hiền, chúng ta học được luân lý, đạo đức, nhân quả, coi như là không tệ. Những điều này thuộc về thiện, thiện

trong lục đạo, quả báo ở trong tam thiện đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Người không ra khỏi được luân hồi lục đạo, nhất định ở trong tam ác đạo thời gian dài, ở trong tam thiện đạo thời gian ngắn, vì sao? Trong vô lượng kiếp đến nay quá mê mờ, tập khí ác quá nặng. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận, Thiên Thân Bồ Tát nói: Lục đạo phàm phu chúng ta, tâm sở bất thiện khởi tâm động niệm có 26 loại, đây là phiền não. Sáu loại căn bản phiền não, 20 loại tùy phiền não, phiền não này khởi tác dụng chính là tạo ác nghiệp, thiện tâm sở chỉ có 11 loại.

Quý vị thử nghĩ xem thiện chỉ có 11 loại, ác có 26 loại. Chúng tỏ ác niệm nhiều, thiện niệm ít, sức mạnh ác lớn, sức mạnh thiện nhỏ. Thế nên ở thế gian này học hư hỏng rất dễ, học điều tốt rất khó, nguyên nhân căn bản là tâm sở khác nhau. Hiện nay lại thêm hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc, cũng có tổ chức một vài giảng tọa về truyền thống văn hóa, nói đến những điều thiện, nhưng đối với xã hội ảnh hưởng không lớn. Người ta nghe rồi có thể phẩn chấn một lúc, năm ba ngày sau liền nhạt dần, mười hai mươi ngày thì không còn nữa, lại trở về như xưa.

Mà huân tập bất thiện, lực lượng đó quá mạnh, họ ngày ngày không ngừng truyền bá tin tức trên ti vi, mạng internet. Lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần, sức mạnh đó lớn biết bao, nên con người sao có thể không học hư hỏng được. Ngày nay con người học hư hỏng là bình thường, phải biết Phật Bồ Tát đối đãi với chúng ta như thế nào. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã” ngài dạy chúng ta không nên trách cứ, đại chúng trong xã hội này, không ai dạy họ.

Xã hội cũ ngày xưa, một hai trăm năm trước, hoàn cảnh tốt hơn ngày nay, vì sao? Mỗi người đều coi trọng giáo dục luân lý đạo đức. Không những người đọc sách coi trọng, mà người không biết chữ cũng coi trọng, vào tuổi tác của tôi còn có thể cảm nhận được. Hay nói cách, khác 80 năm trước tôi ở tại nông thôn_Người nông thôn chúng tôi, nông thôn tương đương thủ cộ. Thành thị từ từ thay đổi, nhưng nông thôn không thay đổi. Mẹ tôi không biết chữ, chưa từng đọc sách nhưng hiểu được luân lý, hiểu đạo đức, hiểu được nhân quả. Thế nên chúng tôi từ nhỏ, tiếp thu giáo huấn của mẹ, khởi tâm động niệm cũng không dám nghĩ bậy. Biết được tôn kính tổ tiên, tôn kính thiên địa quỷ thần, hiện nay nói là mê tín. Nhưng những giáo huấn này khiến nhân tâm thiết thực, không dám có ác niệm. Phụ nữ nông thôn, ngày lễ ngày tết đều đến chùa thắp hương. Chùa, miếu thần, miếu thần hoàng, mẹ tôi mỗi năm phải đi năm ba lần. Dẫn chúng tôi đến miếu thần hoàng, thắp hương

xong đi xem điện Diêm Vương_Thập điện diêm vương. Mẹ chỉ cho chúng tôi biết từng điều một. Quý vị xem, chịu kiểu hình phạt này, họ tạo thành tội nghiệp như thế nào. Chúng tôi đều ghi nhớ suốt đời không quên, nghiệp nhân quả báo quả thật đáng sợ.

Mười tuổi, chúng tôi dọn từ nông thôn lên thành thị ở. Thành thị với nông thôn không giống nhau, không đơn thuần chất phác như ở nông thôn, sau đó ở luôn tại thành thị. Cũng may từ nhỏ chúng tôi đã tiếp thu những giáo dục này, chưa thay đổi. 20 tuổi, tôi rất hứng thú với truyền thống văn hóa. 26 tuổi, gặp được ông Phương Đông Mỹ, biết được kinh điển Phật giáo là đại học vấn. Sau khi tiếp xúc, vô cùng hoan hỷ, muốn dứt bỏ cũng không được. Điều này suốt 60 năm nay, ngày ngày đọc nó, ngày ngày đang học tập, nên không bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, rất may mắn! Rất khó được!

Tôi cũng cảm thấy tập khí ác của mình rất nặng, khó đối trị, nhưng điều này không đối trị sẽ rất phiền phức, sau cùng dùng phương pháp gì để đối trị? Thầy Lý dạy tôi phương pháp giảng kinh. Tôi đã thử, rất hay, nên duy trì mãi đến nay. Mới học giảng kinh, giảng một tiếng, nhưng phải chuẩn bị 40 tiếng, một tuần giảng hai lần, giảng ba lần thì hơi khổ, giảng hai lần còn được, rất thoải mái_Chuẩn bị 40 tiếng, để lên bục giảng một tiếng.

Viết bản thảo, giảng bản thảo còn phải sửa không biết bao nhiêu lần. Một năm sau tiến bộ rất nhiều_Một năm sau, tôi giảng một tiếng, chuẩn bị khoảng mười tiếng là đủ. Quý vị xem, từ 40 tiếng nay trở thành 10 tiếng. Sau hai năm, hầu như là ngang nhau_Hai ba năm sau, giảng một tiếng thì chuẩn bị một tiếng là đủ nhưng không thể lơ là, vừa lơ là lập tức xảy ra vấn đề, như vậy phải làm sao? Tăng thời gian giảng kinh lên. Khoảng ba bốn năm sau, thời gian tôi giảng kinh là mỗi ngày, mỗi ngày ít nhất một tiếng rưỡi_Một bài giảng là một tiếng rưỡi, hai bài giảng là ba tiếng. Ít nhất là một bài giảng, nhiều thì hai bài là ba tiếng đồng hồ.

Vì khoảng ba năm sau, tôi chuẩn bị một ngày tám tiếng là có thể giảng được trong tuần này_Chuẩn bị một ngày có thể giảng năm sáu ngày. Thời gian giảng kinh tăng lên, kéo dài thêm. Thời gian dài nhất, mỗi ngày giảng chín tiếng. Buổi sáng giảng ba tiếng, chiều giảng ba tiếng, tối giảng ba tiếng. Người ta nói tôi thích giảng kinh, không phải, làm gì có chuyện thích, đối trị khuyết điểm của chính mình. Chiêu này rất hiệu quả, đối với tôi rất hữu hiệu, người khác không được. Người khác, căn tánh mỗi người không như nhau, người khác không chế phục được phiền não, chỉ có duy nhất phương pháp

này. Quý vị xem, duy trì mãi cho đến bây giờ, tôi mỗi ngày giảng bốn tiếng, mỗi ngày đọc sách bốn tiếng, tôi xem rất tường tận. Như vậy không có thời gian vọng tưởng, tự nhiên sẽ không bị quấy nhiễu, thời gian còn lại để niệm Phật.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tôi chọn pháp môn này, tôi cảm thấy pháp môn này rất lợi ích cho phần tử tri thức. Lúc Đức Như Lai còn tại thế, ngài giảng kinh, tôi dự đoán mỗi ngày trên 8 tiếng đồng hồ. Từ sáng đến tối, có bao nhiêu người đến thăm ngài, bao nhiêu người đến thỉnh giáo ngài, đến đặt câu hỏi, cầu Phật khai thị. Đức Phật giảng pháp suốt 49 năm không có soạn bài, điều này chư vị nên biết, không có soạn bài. Kinh điển đều là sau khi ngài viên tịch, học sinh Chính là chư vị Bồ Tát, A la hán, mọi người cùng nhau khai hội. Mời tôn giả A Nan giảng lại Phật mỗi khi giảng kinh, thỉnh tôn giả A Nan giảng lại một lần, mọi người nghe xong đều rất hoan hỷ. Ngài A Nan giảng không sai, đích thực Phật đã nói như vậy nên ghi chép lại, như vậy đã trở thành kinh điển sau này.

Đức Thế Tôn thị hiện một đời, chúng ta quan sát tử tử để lãnh hội. Thật vậy, ngài là vì phần tử tri thức mà biểu diễn, học Phật phần tử tri thức thường chiếm đa số, nên mới biểu diễn như vậy. Chúng ta nhất định phải thâm tín, đích thực là vọng tâm đang làm chủ tể, chân tâm tuy có nhưng không khởi tác dụng. Khởi tâm động niệm tôi không muốn hại người, nhưng luôn tự tư tự lợi, đây là bệnh thường gặp. Tự tư tự lợi đến lúc nghiêm trọng sẽ hại người, sẽ làm ra chuyện tổn người lợi mình, đó chính là tạo tội nghiệp, không thể không biết điều này! Tạo tội nghiệp chính là đang tạo ra luân hồi lục đạo, liên có tội báo, điều này chúng ta không thể không biết.

“Khoảng kiếp dĩ lai, thường một thường lưu chuyển” một là đọa lạc, đọa đến tam đồ, gọi là thường một. Thường lưu chuyển, là luân hồi trong lục đạo. “Vô hữu xuất ly chi duyên” duyên là gì? Cơ hội, không có cơ hội ra khỏi lục đạo, quý vị nói đáng thương biết bao!

“Nhị giả, quyết định thâm tín, bĩ A Di Đà Phật tứ thập bát nguyện, nhiếp thọ chúng sanh, vô ngại vô lự. Thừa bĩ nguyện lực, định đắc vãng sanh”. Tin mình nghiệp chướng sâu nặng, không thể dựa vào chính mình để liễu sanh tử xuất tam giới. Biện pháp duy nhất là chỉ có nương Phật A Di Đà, thâm tín tin tưởng Phật A Di Đà, phát 48 nguyện là vì ai? Vì chúng ta mà phát nguyện. Phật A Di Đà vì ai mà kiến lập thế giới Cực Lạc? Vì tiếp dẫn tôi, thành tựu tôi mà kiến lập nên, đây là thật không phải giả. Chúng ta cần có tín niệm như vậy, có tín niệm như thế, chúng ta mới có tâm cảm ân, tâm báo ân, chúng ta

mới thật sự có thể học tập được. Đặc biệt là câu sau: “Định đắc vãng sanh” chúng ta phải không nghi ngờ không ưu lự, chắc chắn trong đời này, vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Hồi hướng là đem công đức tu học của mình, hồi hướng bồ đề, hồi hướng cho tự tánh, tự tánh chính là thực tế, hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Từ trong tâm thâm tín chân thật này, nên tu tất cả thiện căn để hồi hướng, nguyện sanh về nước này. Trong thâm tín này, đây là tự lợi đối với chính mình.

Trước đây, hình như là khoảng 30 năm, tôi giảng về ba tâm này, ba tâm của tâm bồ đề. Thâm tâm là tôi dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ: “Thanh tịnh bình đẳng giác” vì sao? Đây là tự thọ dụng, đối với chính mình phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải chánh giác. Điều này nói rất cách cụ thể. Thiện Đạo đại sư nói điều này rất hay, người tu Tịnh độ vô cùng khẩn thiết, tin tưởng sâu sắc. Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, tin tưởng sâu sắc, 48 nguyện của Phật A Di Đà là để độ mình. Nên nhất định phải y giáo phụng hành, nhất định phải dựa vào nguyện lực của Phật A Di Đà, tín nguyện trì danh. Khi chúng ta lâm mạng chung, Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn, có lòng tin kiên định với điều này. Cách nói này rất xác đáng.

Lại lấy hồi hướng phát nguyện tâm để giúp người khác, tự hành hóa tha. Tự mình thành tựu cũng giúp người khác thành tựu, thế nên lấy tất cả thiện căn hồi hướng, hồi hướng đến sau cùng sẽ nói đến.

Do trên có thể thấy “Yếu Giải sở vị chi tín nguyện” chính là Quán Kinh nói về ba loại tâm. Quán Kinh nói về ba loại tâm, chính là tâm bồ đề mà trong kinh này nói. “Cố tri kim kinh chi phát bồ đề tâm” chính là trong Kinh Di Đà Yếu Giải nói: Tin thật nguyện thiết. “Hựu nhất hướng chuyên niệm” chính là trì danh niệm Phật. Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. “Do ư A Di Đà Kinh, đại tiểu nhị bản nguyện thị nhất kinh” đại bản là Kinh Vô Lượng Thọ, tiểu bản là Kinh A Di Đà, nội dung hoàn toàn giống nhau. “Thị dĩ lưỡng giả”, Tông chỉ của đại bản và tiểu bản hoàn toàn như nhau nên nói “thật ưng nhất chỉ dã” cùng một tông chỉ.

“Phát tâm bồ đề, dĩ tường thuật ư minh tông chương trung” trong khái luận này nói rất tường tận, điều này chúng ta không cần nói nhiều. “Cẩn tái tụng An Lạc Tập trung, luận bồ đề tâm bộ phận, lục thủ số tắc, dĩ tiện tham hội”. Tham là tham khảo, trong Phật pháp gọi là tham học. Hội là hội họp, nhiều loại kinh luận, Phật, Bồ Tát, Tổ sư đại đức. Nhiều cách nói khác nhau,

chúng ta chỉ nghe và dung hội quán thông, chính là ý này. Bộ sách An Lạc Tập này, “Nhất độ dật thất” chính là đã thất truyền. “Nãi Đạo Xước đại sư sở soạn, sở luận thậm vi tinh yếu, hạ tiết lục nguyên văn, tịnh sảo chú thích, thiên thân kỳ ý” có một chú giải rất đơn giản, đem ý nghĩa của nó nói ra.

“Đạo Xước đại sư, ư phát bồ đề tâm hữu tứ phan nghị luận. Đệ nhất, hiển bồ đề tâm chi công dụng. An Lạc Tập vân: Đệ nhất, xuất bồ đề tâm công dụng giả” đây là nói công dụng của tâm bồ đề. “Đại Kinh vân”, ở đây nói Đại Kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ. “Phàm dục vãng sanh Tịnh độ, yếu tu phát bồ đề tâm vi nguyên”, hai chữ “Yếu tu” này vô cùng quan trọng. Yếu là trọng yếu, tu là cần thiết. Quan trọng nhất là cần phải phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là căn nguyên của vãng sanh, như nguồn nước vậy. Nếu không phát tâm bồ đề, làm sao có thể vãng sanh? Phát tâm bồ đề quả thật rất quan trọng.

“Vân hà”, ý này có nghĩa là gì? “Bồ đề giả” đây là giải thích bồ đề. “Nãi thị vô thượng Phật đạo chi danh dã”, bồ đề chính là tiếng phạn, dịch thành tiếng trung có nghĩa là giác, đại giác, giác ngộ triệt để, không có gì không giác, đây là vô thượng Phật đạo. Trong Kinh Phật gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu tam Bồ Đề, dịch thành tiếng Trung Quốc có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nếu người muốn phát tâm làm Phật, tâm này rộng lớn, chu biến pháp giới. Tâm này không có giới hạn, trong Phật pháp thường nói: Tâm ôm trọn cả hư không pháp giới. Chính là tâm bồ đề, tâm bồ đề là chân tâm. Chân tâm giác mà không mê, vọng tâm mê mà không giác. Ngày nay chúng ta dùng vọng tâm: Vọng tâm mê mà không giác, chân tâm giác mà không mê. Chúng ta muốn làm Phật, quý vị xem, tâm phải rộng lớn, đây là điều kiện đầu tiên. Tâm nhỏ không làm Phật được, tâm nhất định phải lớn, phải chu biến pháp giới.

Tâm này rất rộng rãi, nó như hư không vậy, điều này quá quan trọng, có thể bao dung tất cả, đây là tâm bồ đề. Đây cũng chính là nói, cư dân ở thế giới tây phương Cực Lạc, tâm lượng của họ đều lớn như thế, vì sao? Chân tâm, họ không phải vọng tâm, vọng tâm mới có tự tư tự lợi. Tâm lượng của vọng tâm rất nhỏ, tâm lượng của chân tâm không có biên tế, thế nên chu biến pháp giới, khắp cả hư không, không có biên tế. Đây là gì? Đây là bản tánh của chúng ta, là chân tâm của chúng ta.

Tâm này dài rộng, không có biên giới, đây là từ trên thời gian mà nói, hai câu trước là từ trên không gian mà nói. Trên thời gian mà nói, nó vĩnh viễn lớn như vậy, nó không nhỏ lại. Vọng tâm có khi lớn, có khi nhỏ. Lớn cũng

không phải rất lớn, nhỏ sẽ biến thành rất nhỏ, gọi là lòng dạ hẹp hòi. “Thử tâm phổ bị, ly nhị thừa chương” phổ là phổ biến, bị là đầy đủ, thế nên họ không có chương ngại của nhị thừa. Nhị thừa cũng chứng được chánh giác, nhưng họ không đạt được chánh đẳng chánh giác. Chánh đẳng chánh giác là bồ đề, chỉ có chánh giác, không có chánh đẳng chánh giác. Đây là Thanh văn, Duyên giác, đều coi là tiểu thừa. Tâm tiểu thừa cũng không tệ, nhưng có lúc không kiên nhẫn. Ví dụ chúng sanh khó độ, thôi vậy, không độ họ nữa, đây chính là tâm nhị thừa. Không như Bồ Tát, khó độ, khó độ cũng phải độ. Họ có tâm kiên nhẫn, họ có trí tuệ, họ có phương tiện thiện xảo.

“Nhuộc năng nhất phát thử tâm, khoảnh vô thi sanh tử hữu luân, sở hữu công đức hồi hướng bồ đề, giai năng viễn nghệ Phật quả, vô hữu thất diệt”. Tâm này vừa phát, khoảnh có nghĩa là hủy hoại, nghĩa là bại vong, là phóng túng. Phóng túng là gì? Vô thi sanh tử hữu luân. Hữu là tam hữu: Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu, chính là lục đạo là sanh tử luân hồi trong lục đạo. Vô thi kiếp đến nay sanh tử luân hồi trong lục đạo, luân chính là trôi lăn trong luân hồi sanh tử, tất cả đều rất phóng túng. Cũng chính là nói tất cả_Khoảnh là hủy đi, hủy diệt nó.

Tất cả công đức hồi hướng bồ đề, tâm bồ đề có sức mạnh lớn như vậy, cũng chính là nó có thể diệt trừ tâm luân hồi. Tôi nói như vậy mọi người càng dễ hiểu. Vô thi sanh tử hữu luân chính là tâm luân hồi lục đạo. Có tâm luân hồi lục đạo, sẽ có quả báo lục đạo luân hồi. Tâm luân hồi đoạn, lục đạo luân hồi sẽ không còn, lúc này tất cả công đức đều hồi hướng bồ đề. Ba loại hồi hướng: Hồi hướng thực tế, thực tế là hồi hướng tự tánh, thực tế là tự tánh. Hồi hướng bồ đề là hồi hướng chánh giác, bồ đề là chánh giác. Tiếp theo là hồi hướng chúng sanh, mỗi niệm không quên tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới.

Trước đây chúng ta nói chúng sanh còn thêm hữu tình, bây giờ đã hiểu. Động vật, thực vật, khoáng vật tất cả đều là chúng sanh. Động vật có tình chăng? Có, khoáng vật có tình chăng? Có, tất cả đều có. Tình là gì? Thọ tướng hành thức, nó có cảm thọ. Nó có cảm thọ khổ lạc, nó có cảm thọ lo lắng ưa thích, nó có tưởng. Chúng ta lấy thiện tâm đối với nó, nó biết. Lấy ác tâm đối với nó, nó cũng biết. Chúng ta khởi tâm động niệm đều không quấy nhiễu đến nó. **Bây giờ chúng ta biết, hiện tượng của toàn thể vũ trụ, các nhà khoa học đem nó phân thành ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng này đều là hiện tượng dao động, tần suất dao động rất nhanh, chúng ta không thể tưởng tượng được. Giới khoa học chỉ nói, dao động này vô cùng nhanh, Phật pháp nói chữ số ra.**

Như Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, một ý niệm chính là một tần suất. Một khảy móng tay là 32 ức trăm ngàn niệm, dùng cách tính của người Trung Quốc: một khảy móng tay là 320 triệu, tần suất chấn động của nó là 320 triệu lần.

Như vậy một giây thì sao? Một giây ít nhất có thể gảy năm lần, gảy nhanh có thể gảy năm lần. Vậy nhân cho năm, 1600 triệu. Trong một giây, có 1600 triệu lần, tần suất rất cao. Mỗi ý niệm đều đầy đủ. Trong Phật pháp nói hiện tượng ngũ uẩn: Sắc thọ tướng hành thức. Sắc là hiện tượng vật chất, thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần, đây là trong Phật pháp nói. Hiện nay các nhà khoa học cũng khẳng định, các nhà khoa học đã phát hiện, hiện tượng tâm lý và hiện tượng vật chất là một không phải hai. Hiện tượng vật chất từ đâu đến? Là hiện tượng tâm lý biến hiện ra, cơ sở của vật chất là ý niệm, chính là ý niệm. Không có ý niệm, vật chất cũng không còn. Chỉ cần có vật chất tồn tại, quý vị biết, ý niệm của quý vị không bao giờ gián đoạn, niệm trước diệt thì niệm sau sanh.

Trong hiện tượng vật chất có rất nhiều vật thể kiên cố, tần suất của nó hơi chậm. Như nhục thể của chúng ta, những thứ này tần suất nhanh hơn. Nhanh hơn nữa liền biến thành không khí, biến thành dòng điện, biến thành sóng ánh sáng, đó là tần suất nhanh, nhưng bất luận là nhanh đến đâu, đều là đang sản sinh biến hóa trong tần suất, không đạt đến tốc độ tần suất nguyên thủy. Tốc độ đó, vừa mới động. Trong kinh Phật nói, biến pháp giới hư không giới.

Quý vị xem, trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến: Thứ nhất là chu biến pháp giới, vừa mới động, nó liền chu biến pháp giới. Bất luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần hay hiện tượng tự nhiên, chỉ cần nó vừa động liền chu biến pháp giới, tất cả biến pháp giới hư không giới đều biết. Thế nên thân tâm chúng ta, chính là bộ phận tinh thần và bộ phận vật chất của chúng ta, đều đang khởi dao động. Thân thể này giống như một đài phát xạ vậy, đem ý niệm chúng ta phát ra bên ngoài, đồng thời cũng là đài tiếp thu. Tín tức của toàn bộ vũ trụ, chúng ta đều nhận được, nhận được tại sao chúng ta không biết? Phiền não làm chướng ngại. Nếu phiền não nhẹ, tâm địa thanh tịnh, họ có thể tiếp thu được, càng thanh tịnh nhận được càng nhiều, thật ra tất cả đều đã nhận được. Tâm quý vị càng thanh tịnh, quý vị cảm nhận càng nhiều, hoàn toàn có thể cảm nhận được.

Thế nên toàn thể vũ trụ, dùng cách nói hiện nay là một thể hữu cơ. Nó là sống, không có thứ gì là chết, tất cả đều là sống, mà còn là gì? Tất cả có liên quan. **Toàn thể vũ trụ giống như một màng lưới điện vậy, như mạng internet**

vậy. Chúng ta là một điểm trong mạng internet, liên quan với toàn bộ vũ trụ, khởi tâm động niệm đều liên quan, kết nối với nhau, đây là chân tướng sự thật.

Thế nên tâm bồ đề không thể không phát, cũng chính là trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, phải học cách dùng chân tâm không nên dùng vọng tâm.

Như thế nào là vọng tâm? Khởi tâm động niệm là vọng tâm, phân biệt chấp trước là vọng tâm. Hay nói cách khác, lục căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thấy một cách rõ ràng, nghe một cách rõ ràng. Dùng chấp trước chính là dùng chân tâm, chấp trước là dùng vọng tâm. Không nên phân biệt, phân biệt là vọng tâm, không phân biệt là chân tâm. Không khởi tâm, không động niệm_Không khởi tâm, không động niệm, quý vị giống như Phật vậy, hoàn toàn dùng chân tâm, không có chút vọng tâm nào.

Nếu chỉ làm được không phân biệt, còn không khởi tâm không động niệm làm không được, chỉ có thể làm được không phân biệt. Không phân biệt đương nhiên không chấp trước, như vậy là quý vị giống như Bồ Tát vậy, Bồ Tát dùng chân tâm, còn mang một chút vọng. Thấp hơn một bậc, đó chính là A la hán, Bích Chi Phật. Họ có khởi tâm động niệm, có phân biệt nhưng không có chấp trước, không có chấp trước, đây là A la hán. A la hán dùng chân tâm được một phần ba, Bồ Tát dùng được hai phần ba, Phật thì viên mãn, Đức Phật dùng hoàn toàn là chân tâm. Đây là điều chúng ta phải học, học Phật là học những điều này. Tâm lượng phải khoáng đạt, điều này đối với phàm phu chúng ta mà nói, phàm phu vì có tự tư tự lợi, chấp trước có cái tôi nên tâm lượng không lớn. Trong cuộc sống, trong xử sự đối nhân tiếp vật phải mở rộng tâm lượng, bình đẳng đối với mọi người, không nên có phân biệt không nên có chấp trước, mở rộng tâm lượng, càng lớn càng tốt.

Các bậc thánh hiền dạy chúng ta: Lượng lớn phúc lớn, người không có độ lượng phước báo rất nhỏ. Phước báo lớn bao nhiêu, xem tâm lượng quý vị lớn chừng nào. Lượng nhỏ thì phước báo nhỏ, thế nên Phật lượng lớn nhất nên đã viên mãn. Phước báo của Phật là viên mãn, tâm lượng lớn, đây là điều chúng ta không thể không biết.

Tất cả công đức hồi hướng bồ đề, hồi hướng thực tế, “giai năng viễn nghệ Phật quả” nghệ là đạt đến. Công đức tu học mà chúng ta hồi hướng, hy vọng tương lai có thể chứng được vô thượng bồ đề, chứng được quả Phật.

“Vô hữu thất diệt” công đức này giúp quý vị, công đức tuyệt đối không mất đi. Mỗi niệm đều hướng về bồ đề, mỗi niệm hướng về thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi niệm hướng Phật A Di Đà.

Bên dưới là giải thích của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chú thích của Hoàng Niệm Tổ: “tư thô thích vân”, không phải nói tỉ mỉ mà chỉ nói đại ý. “Thủ dẫn Đại Kinh, dĩ minh công dụng. Đại Kinh giả Vô Lượng Thọ Kinh” dẫn dụng Kinh Vô Lượng Thọ để giải thích. Ngài Tịnh Ảnh, Đạo Xước, Thiện Đạo đều gọi là đại kinh, gọi Kinh Vô Lượng Thọ là Đại kinh của Tịnh tông. Thiện Thai là Trí Giả đại sư, ngài gọi Kinh Vô Lượng Thọ là đại bản, gọi Kinh Di Đà là tiểu bản. Các ngài như Thiện Đạo đại sư gọi là đại kinh, gọi là tiểu kinh. Tiểu kinh chính là Kinh A Di Đà _ tiểu kinh.

“Thử bồ đề tâm, thật bi vãng sanh Tịnh độ chi nguyên” câu này rất quan trọng. Thế nên cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không thể không có bản nguyên, không có bản nguyên nhất định không thể vãng sanh. Đây chính là phát tâm bồ đề, rất quan trọng. “Nguyên giả, bản dã, cố tri, nhược bất phát thử tâm. Túng nhiên cần tu, diệt tợ vô nguyên chi thủy, vô bản chi bản, chung bất năng vãng sanh dã” nếu chúng ta không phát tâm bồ đề, dù niệm Phật có giỏi_Nhất tâm chuyên niệm nhưng không phát tâm bồ đề, giống điều gì? Điều này có ví dụ rất hay. “Vô nguyên chi thủy” nước này nhất định sẽ khô, không có nguồn nước. “Vô bản chi bản” cây này không có rễ, cây không có rễ làm sao sống được? Tâm bồ đề là căn bản để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không phát tâm bồ đề được ư? Chúng ta muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, là phải dùng chân tâm để sống, dùng tâm chân thành xử sự đối nhân tiếp vật.

Thế nên nhiều năm nay tôi giảng về tâm bồ đề, tôi nói rất đơn giản. Tôi giảng về tâm chân thành chính là tâm chí thành trong Quán Kinh. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác chính là thâm tâm. Phải giác ngộ, giác ngộ chính mình là phạm phu, giác ngộ chính mình đã sai, giác ngộ chính mình khởi tâm động niệm đều đang trôi lăn trong luân hồi, đây là giác ngộ đối với chính mình. Phải giác ngộ 48 nguyện của Phật A Di Đà là phát vì chúng ta. Giác ngộ thế giới tây phương_Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc là cung cấp cho chúng ta tu hành chứng quả. Phật Di Đà có đại ân đại đức với mình, chúng ta phải tri ân báo ân, báo bằng cách nào? Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật Di Đà, chứng cứu cánh quả Phật, đây chính là báo ân Phật Di Đà. Có thể báo ân Phật Di Đà thì tất cả công đức đều đã báo hết: Ân cha mẹ, ân tổ tông, ân quốc gia, ân chúng

sanh, đã báo hết tất cả. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Một là tất cả, tất cả là một, không sai chút nào!

“Vân hà dĩ hạ” trong phần chú giải ở trước Vân hà dĩ hạ Chính là của Đạo Xước đại sư. “Thân minh kỳ nghĩa. Cái bồ đề giả, giác dã, vô thượng giác tức Phật giả”. Bồ Tát giác, Bồ Tát đã giác ngộ nhưng chưa viên mãn, không thể xưng là vô thượng. Phật mới là vô thượng giác, không ai viên mãn hơn Phật, cứu cánh viên mãn, đây là vô thượng giác.

“Thị cố bồ đề tức vô thượng Phật đạo chi danh. Phát tâm tác Phật, tức phát khởi thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật chi tâm”. Hai câu này là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đây là Thế Tôn nói với chúng ta, Phật là gì? Phật chính là tâm mình thị tâm thị Phật, không phải là vật bên ngoài. Tâm chính là Phật, Phật chính là tâm, tâm này là gì? Chân tâm, chân tâm chính là Phật, vọng tâm tức là ma. Phật và ma đều không ở bên ngoài đều là chính mình. Một niệm giác thì thành Phật, một niệm mê thì làm ma. Một niệm giác ma biến thành Phật, một niệm mê thì Phật biến thành ma, chính là như vậy. Nếu quý vị minh bạch, rõ ràng, Phật dễ thương, ma cũng rất dễ thương, cách nhìn của quý vị đối với Phật và ma, là tâm bình đẳng, là một không phải hai. Phải giúp vọng tâm trở về giác tâm, trở về với chánh giác, như vậy là đúng, đây gọi là “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Thế nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đây chính là thị tâm thị Phật.

Tất cả chúng sanh bao gồm cây cỏ hoa lá, bao gồm sơn hà đại địa, vì sao? Tất cả đều do các duyên hòa hợp mà thành, còn bao gồm hiện tượng tự nhiên. Trong nhà Phật nói lôi thần, điện thần Lôi điện, lôi điện là thuộc về hiện tượng tự nhiên, có lôi công, phong thần, vũ thần, đây phải chăng là mê tín? Không phải, sao lại mê tín? Phong vũ lôi điện, đầy đủ tất cả sắc thọ tướng hành thức, nên nó với chúng ta có thể có cảm ứng. Ý niệm của chúng ta chuyên chú, liền khởi tác dụng cảm ứng với nó. Chúng ta buông bỏ ý niệm, vọng niệm, nhất tâm nhớ nghĩ đến ông lôi, nghĩ đến sấm chớp, sấm chớp liền khởi tác dụng. Làm cho tiếng sấm nhỏ một chút, khiến luồng điện yếu một chút, có thể làm được, hình như nó rất nghe lời, rất hợp tác với quý vị. Nếu quý vị không thể tập trung ý niệm, sẽ không khởi cảm ứng đối với nó, ý niệm tập trung vào nó là được.

Những biến hóa trên địa cầu, nếu chúng ta tập trung ý niệm, hy vọng thiên tai này ngày càng nhỏ, đến lúc thiên tai không phát sanh, sơn hà đại địa trên địa cầu này sẽ hợp tác với quý vị. Cũng chính là nói, như tiền sĩ Giang

Bốn người Nhật, làm thực nghiệm nước vậ. Thiên địa vạn vật, phong vũ lôi điện đều có cảm ứng với ý niệm chúng ta. Ý niệm chúng ta thiện, nó thiện_Phong điều vũ thuận, thiện niệm. Ý niệm chúng ta bất thiện_phong lớn vũ lớn, tạo thành thiên tai chính là như vậy. Thế nên thế gian này, những gì gọi là thiên tai tự nhiên, không phải tự nhiên là do con người khởi tâm động niệm mà cảm ứng nên. Đạo lý này Đức Phật nói rất thấu triệt nhưng con người không tin tưởng. Con người hiện nay chú trọng điều gì? Vật lý, không hiểu tâm lý. Càng cao tầng là tâm lý, vật lý là từ trong tâm lý biến hiện ra. Thế nên cảnh từ tâm chuyển, cảnh chính là vật, vật tùy theo tâm người mà chuyển. Tâm là chủ tử, vật không phải chủ tử, phải hiểu rõ ràng minh bạch về điều này.

Vô cùng khó được, các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh. Các nhà lượng tử học cận đại đã nghiên cứu rõ ràng, minh bạch. Hoàng Niệm Tổ là người nghiên cứu khoa học, trong trường ông dạy về điện vô tuyến, dạy khoa học. Quý vị xem, trong kinh trang 296 ở trước, ông đề cập đến một điểm vi tế của một sợi long một hạt bụi, đều hiện ra từ lý thể thực tế, đây là nói về khoa học. Ở trang 338 nói về vi trần, ông dẫn dụng lời của các nhà khoa học hiện đại.

Sau năm 1980, các nhà khoa học phát hiện vi trung tử cũng chính là nói lượng tử. Vi trung tử lớn chừng nào? Chỉ bằng một trên một trăm ức của một điện tử. Vi trung tử có năng lực xuyên suốt một tấm nhôm hoặc một tấm gang dày mười ức cây số. Nên nhớ, dày bao nhiêu? Mười ức cây số. Sức mạnh quá lớn, nó có thể xuyên suốt.

Hạt căn bản là cảnh giới tướng của A lại da, tâm niệm là chuyển tướng, năng lượng là nghiệp tướng. Đây là dùng khoa học hiện đại, để ấn chứng tam tế tướng của A lại da như trong kinh Phật nói. Mười ức cây số là đã xuyên suốt địa cầu. Từ đường kính của địa cầu, thông qua địa tâm đến bên này chưa tới mười ức, chưa đến mười ức. Thế nên hiện tượng tâm lý là gốc là rễ, hiện tượng vật chất là cành là nhánh. Ngày nay nghiên cứu đều ở trên cành nhánh, không tìm đến gốc rễ, nên khi xuất hiện vấn đề, không tìm ra phương pháp giải quyết. Phật pháp tìm ra gốc rễ nên mới có phương pháp giải quyết.

Ngày nay các nhà vật lý học, dùng rất nhiều phát minh để biến đổi gien, hy vọng động thực vật có thể sinh trưởng tốt hơn, thật ra hiện nay gien xảy ra vấn đề. Ngày xưa không cần những thứ này, họ có phương pháp làm cho sinh trưởng rất tốt mà còn vô cùng dinh dưỡng. Hiện nay chứng minh, giá trị còn cao hơn hiện tại, người xưa dùng gì? Dùng tâm lý. Nhân tâm hậu đạo, nhân

từ thương người, nói về luân lý. Quý vị xem, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Tâm như vậy trồng trọt ra sản phẩm, làm sao lại không tốt? Đây chính là văn hóa phương đông coi trọng ở tinh thần, tinh thần ảnh hưởng đến vật chất là tốt nhất.

Khoa học kỹ thuật họ không hiểu điều này, tâm họ không được lương thiện. Họ không có hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Khởi tâm động niệm đều tương phản với những điều này, dùng nhiều phương pháp vật lý học để thay đổi. Càng cải càng hư, chi bằng đừng cải, đây là gì? Tôn sùng vật lý, lơ là tâm lý, đây là điều rất phiền toái, nhưng ngày nay quan niệm này đã hoàn toàn được thành lập, người người đều tin.

Ngày nay chúng ta đề cập đến tâm lý, không có người tin, như vậy phải làm sao? Chỉ còn cách nhìn khoa học kỹ thuật hủy diệt thế giới này, thế giới hủy diệt sau đó lại có, điều này rất bi thảm. Khoa học kỹ thuật đem đến sự hưởng thụ cho chúng ta, chẳng qua hai ba trăm năm sau, chúng ta phải trả giá là địa cầu hủy diệt, thật không đáng! Điều này không phải không ai biết.

Vào năm 1970, Tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh, nói rất rõ ràng. Cũng chính là bốn năm mươi năm trước, một nửa thế kỷ trước. Ông đề ra khôi phục phương thức trồng trọt của nhân công ngày xưa. Cách canh tác đó sản xuất sản phẩm thật sự có dinh dưỡng, đối với người rất có lợi ích, không có chút tác dụng phụ nào. Ông chủ trương cách trồng trọt của nhân công ngày xưa, không nên dùng cơ giới, không nên dùng hóa học. Chủ trương những công cụ phát triển trên mặt khoa học, chỉ có thể dùng ở ăn mặc ở đi của chúng ta, ngoài điều này ra, tuyệt đối không nên phát triển không nên đi nghiên cứu nó. Hạn chế khoa học kỹ thuật trong sự ăn mặc ở đi, rất có đạo lý, thật sự có trí tuệ! Đáng tiếc không ai tin.

Thảo luận của ông, trong phần ghi chép chúng ta nhìn thấy. Họ xuất bản một cuốn sách, ông nói chuyện với Trì Điền Đại Tác. Tôi đã xem cuốn sách này, tôi rất khâm phục kiến giải của ông. Họ cũng nói đến vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, ông ta cho rằng nhất định phải dùng học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật pháp. Học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa đều xuất phát từ Trung Quốc. Ông ta đối với truyền thống văn hóa xưa khâm phục sát đất, cũng tha thiết vô cùng. Người trong nghề, ông ta thật sử hiểu!

Chúng ta ở Úc Châu hay nước Anh không nhìn thấy người thứ hai như Thang Ân Tử, ông không có người kế thừa. Hán học của Úc Châu, tôi đã đi phỏng vấn hai lần, tôi đã hiểu, đã minh bạch. Văn hóa truyền thống, văn hóa

đại thừa, đích thực có thể giúp chúng ta giải quyết rất nhiều vấn đề. Người học Phật không thể không biết thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Thị tâm thị Phật là gốc, vì có gốc này, tâm hiện tại của chúng ta muốn làm Phật, chắc chắn có thể thành Phật.

Người có thể phát tâm như vậy, vốn là Phật. Tâm làm Phật này, tức là tâm của người vốn là Phật. Thế nên bên dưới lại nói: Tâm này rộng lớn, bao trùm cả hư không pháp giới, tâm này cứu cánh. “Cứu cực chân tế, cùng tận pháp nguyên dã” cứu cực chân tế là lý, người hiện nay gọi là chân lý, chân tế chính là chân lý. Cùng tận pháp nguyên, pháp là vạn pháp, căn nguyên của tất cả vạn pháp trong vũ trụ, quý vị đều đã hiểu, đây là hạng người nào? Đây là Phật! Phật dùng phương pháp gì? Ngài chính là dùng chân tâm. Quý vị dùng chân tâm, vấn đề này có thể giải quyết, quý vị có thể kiến tánh. Cứu cực chân tế chính là minh tâm kiến tánh. Tôi giải thích như vậy, mọi người sẽ dễ hiểu hơn.

Cùng tận pháp nguyên chính là không gì không biết, không gì không thể, không hề có chướng ngại, sau khi quý vị kiến tánh đích thực là như vậy. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian, không có gì quý vị không biết, không có gì quý vị không thấu triệt. Vũ trụ từ đâu đến? Vì sao có những hiện tượng này? Vũ trụ đi đâu và về đâu? Nhân sinh vạn vật không có gì không biết, vì sao quý vị biết? Quý vị đã kiến tánh, đây đều là tự tánh biến hiện ra.

Ngài Huệ Năng đã kiến tánh, câu sau cùng ngài nói: Nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp. Biến pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra, chỉ cần kiến tánh, liền thấu triệt tất cả, dùng phương pháp nào để kiến tánh? Tự tánh không có phương pháp. Chỉ cần đoạn tận chướng ngại, nó liền hiện tiền, chướng ngại là gì? Khởi tâm động niệm là chướng ngại, phân biệt chấp trước là chướng ngại. Chỉ cần lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, như vậy là hoàn toàn minh bạch, chỉ đơn giản như vậy. Đức Thế Tôn là thành tựu như vậy, Huệ Năng đại sư cũng là thành tựu như vậy. Ngài Huệ Năng nghe thầy giảng Kinh Kim Cang, Sư phụ của ngài là Ngũ tổ Hoàng Nhẫn. Ngài Huệ Năng không biết chữ, không đi học, suốt đời chưa nghe một bài giảng. Trong chùa có thiền đường nhưng ngài chưa từng tham thiền. Có giảng đường, nhưng ngài chưa từng đến nghe kinh. Ngài ở trong chùa tám tháng là làm công quả. Ngũ tổ phân ngài đến nhà củi, chặt củi giã gạo. Ngài làm những việc nặng nhọc này suốt tám tháng, tới cuối cùng hòa thượng gọi ngài đến gặp, giảng Kinh Kim Cang cho ngài nghe.

Nửa đêm canh ba gặp mặt, mọi người đều đã ngủ, ngài vào phòng của Ngũ tổ, cửa đều mở. Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, thực tế mà nói nhiều nhất khoảng hai tiếng. Giảng kinh xong, đại khái giảng được một phần ba đại ý, ngài liền hoát nhiên đại ngộ. Vì sao ngài nghe kinh khoảng hai tiếng thì đã thành Phật? Đạo lý này chúng ta cần phải hiểu. Ngài nghe kinh hai tiếng, liền buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Tụ tánh của ngài đã xuất hiện, liền minh tâm kiến tánh nên triệt để thông đạt minh liễu. Ngài nói ra năm câu: Nào ngờ tụ tánh vốn tự thanh tịnh. Nào ngờ tụ tánh vốn không sanh diệt. Nào ngờ tụ tánh vốn tự đầy đủ. Nào ngờ tụ tánh vốn không dao động. Câu sau cùng: Nào ngờ tụ tánh năng sanh vạn pháp.

Nói đến đây, Ngũ tổ nói: Dừng lại, đừng nói nữa, liền đem y bát truyền cho ngài, dạy ngài nhanh chóng ra đi. Tự mình đưa tiền và dạy ngài đi trốn. Lần trốn này ngài trốn hết 15 năm, mọi người quên dần chuyện này thì ngài xuất hiện. Vì sao phải trốn? Đố kỵ, chướng ngại. Quý vị xem, biết bao nhiêu đồng học, theo Ngũ tổ rất nhiều năm vậy mà y bát của thầy không truyền cho họ, sao lại truyền cho một người như vậy. Mọi người không phục, nhưng ngài thật sự đã khai ngộ còn những người này, rất nhiều người theo Ngũ tổ đều chưa khai ngộ. Pháp phải truyền cho người thật sự khai ngộ, người thật sự kiến tánh. Thế nên Phật nói với chúng ta rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Như vậy chúng ta sẽ hiểu, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị liền được chứng quả. Vì sao không chịu buông bỏ? Điều này rất quan trọng, đây mới thật sự là then chốt.

“Trường viên, minh tịch chân thường”, minh là quang minh, là trí tuệ. Tịch chính là định, tịch tịnh. Hai thứ này là chân thường, không phải giả. Minh là trí tuệ, tụ tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã. Tịch là đức, tánh đức, như như bất động. Chân thường là bất sanh bất diệt. Vĩnh viên không còn sanh diệt, là chân thường! “Phổ bị, cụ túc nhất thiết”, đầy đủ tất cả pháp. “Vô khiếm vô dư dã”, khiếm là khiếm khuyết, không thiếu thốn. Không những không thiếu mà cũng không dư, quý vị đạt được một cách viên mãn, nên nói trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, không gì không biết, không gì không thể. Đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn_Ngày nay chúng ta nói là phước báo, phước báo viên mãn.

Quý vị đã đạt được, nói thực tế không phải mấy ngàn ức, mấy vạn ức. Như vậy là quá nhỏ, quá nhỏ bé. Quý vị đạt được biến pháp giới hư không, tất cả pháp giới quý vị đều đạt được. Đó là vạn vạn ức, không chỉ vạn vạn ức, những việc vật vãnh như vậy mà tính làm gì! Biến pháp giới hư không giới là

chính mình, tất cả là tâm hiện thức biến. Quốc độ chư Phật vô lượng vô biên trong mười phương pháp giới, từ đâu đến? Tâm chúng ta sở hiện. Trong pháp giới của chư Phật, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu đến? Thức chúng ta sở biến. Lúc này thật sự có cái tôi, khi mê không có cái tôi, khi giác ngộ thật có tôi. Tôi là gì? Chủ tể, tự tại. Lúc này mới thật sự đầy đủ năng lực trí tuệ, để giáo hóa chúng sanh mười pháp giới, trong tất cả quốc độ khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh mười pháp giới chưa khai ngộ, nhưng quý vị có cảm ứng đạo giao với những chúng sanh này.

Chúng sanh có niệm, ý niệm của họ như đài phát xạ vậy, phát ra lập tức chu biến pháp giới, những tin tức này quý vị đều nhận được, nhận được thì sao? Hóa thân đi. Chúng sanh vô lượng vô biên vô tận vô số, hóa thân của quý vị cũng như vậy, vô lượng vô biên vô tận vô số, không sót người nào. Bản lĩnh này lớn biết bao! Là ai? Chính mình. Đây mới thật sự gọi là từ bi, mới thật sự thương yêu chúng sanh. Giúp tất cả chúng sanh, giác ngộ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh, đây gọi là phổ bị.

Bên dưới tổng kết: Nếu như tâm này, công đức không thể nghĩ bàn. Nếu có thể phát tâm này, liền đoạn tận sanh tử và các trầm luân từ vô lượng kiếp đến nay. Đây chính là giải thích: “Nhược năng nhất phát tử tâm, khoảnh tận vô tử sanh tử hữu luân”. Hoàng Niệm Tổ nói mấy câu này rất hay, chúng ta vừa nghe đã hiểu. Quý vị xem, nếu có thể phát tâm này, tâm bồ đề vừa phát, quý vị liền có thể đoạn tận tất cả trầm luân sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Chư hữu trầm luân chính là luân hồi lục đạo, quý vị có thể liễu sanh tử xuất luân hồi.

“Cánh dĩ công đức hồi hướng bồ đề, định năng thượng chứng Phật quả”, quý vị đem tất cả những công đức của mình_Tôi không cần gì cả, chỉ cần vô thượng bồ đề, quý vị liền chứng được vô thượng bồ đề. Chứng được vô thượng bồ đề, chính là chứng được quả Phật. “Sở hữu công đức, quyết bất đường quyên” đường quyên là tổn thất. Tất cả công đức của quý vị, chắc chắn không tổn thất. Không những không tổn thất, cũng không tiêu diệt. “Đạo Xước đại sư thử ngữ” những lời này của ngài Đạo Xước. “Trực tiệt đạo xuất bồ đề tâm chi công dụng, siêu xuất tình kiến, vi diệu nan tư” Đạo Xước đại sư là người như thế nào? Nếu không phải người minh tâm kiến tánh, làm sao có thể nói ra được những lời như vậy?

Minh tâm kiến tánh, thông thường chúng ta xưng họ là Phật, không phải Phật họ không nói được như thế. Chỉ có Phật mới nói ra được những lời như vậy, điều này chúng ta không thể không biết. Đích thực đã vượt ra ngoài tình

kiến, tình là người có tình cảm. Cũng chính là nói, người có phân biệt chấp trước, đây gọi là hữu tình. Hữu tình chúng sanh, tuyệt đối không có kiến giải này, ngài đã vượt ta khỏi. Ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Người trong lục đạo, mười pháp giới, không có kiến giải như vậy, tâm bồ đề có tác dụng lớn như thế.

Nếu nói chính quý vị muốn phát tâm bồ đề, nên bắt đầu phát từ đâu? Ở đây, trong chú giải của đại sư có mấy câu, quý vị phát khởi từ đây. Tâm này rộng lớn, chu biến pháp giới nên bắt đầu phát từ đây. Nếu tâm lượng quý vị nhỏ, người này không dung chứa được, người kia cũng không thể dung chứa, như vậy quý vị biết, mình không có tâm bồ đề. Dù có niệm Phật siêng năng đến mấy, cũng không thể vãng sanh. Đầu tiên phải bao dung, phải bình đẳng. Tâm mình đối đãi người khác không bình đẳng, tôi thích người này, ghét người kia, như vậy không được, không thể vãng sanh. Quý vị nên cố gắng phản tỉnh ngay điều này, sẽ biết mình có phát tâm hay không, có thể vãng sanh thế giới Cực lạc hay không, mình có đầy đủ điều kiện của thế giới Cực Lạc hay không, quý vị sẽ biết được.

Tâm này cứu cánh, cứu cánh là gì? Khắp cả hư không, ý nghĩa của hai chữ cứu cánh này, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là cứu cánh. Bồ Tát không có phân biệt chấp trước nhưng có vọng tưởng, vì vậy chưa cứu cánh. Phật không có vọng tưởng, đây gọi là cứu cánh. Điều này trong cuộc sống hằng ngày cần phải học tập, học trong cuộc sống, học trong công việc, học trong xử sự đối nhân tiếp vật. Học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, như vậy có thể làm việc chẳng? Làm việc không thể không dùng tâm, như vậy có thể làm việc chẳng? Có thể mà còn làm một cách viên mãn. Làm việc khởi tâm động niệm, thường thường về sau hay có sai sót, vì sao? Chân tâm. Chân tâm sung mãn trí tuệ, chân tâm làm việc là trí tuệ. Chúng ta thông qua tư duy, thông qua tư duy là trí thức.

Người bây giờ học là trí thức, không phải trí tuệ, trí thức làm việc xảy ra rất nhiều sai sót, rất nhiều hậu di chứng, vì sao? Tâm không thanh tịnh. Quý vị thử nghĩ xem, tâm thanh tịnh là A la hán, không thể sách được với A la hán. Tâm bình đẳng là Bồ Tát, tâm đại triệt đại ngộ là Phật. Hiện nay trong khởi tâm động niệm của chúng ta, đều có vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy có thể không có hậu di chứng ư? Không thể! Vì sao? Quý vị nghĩ chưa được viên mãn, nghĩ bên này, đến bên đó quên, nghĩ bên này, đến bên đó lại quên. Duy chỉ có trí tuệ, không cần thông qua tư duy nhưng chu đáo mọi mặt.

Ở trên thế giới này, chúng ta tuy 100 năm động loạn nhưng quý vị quan sát tường tận, quý vị đi khắp thế giới, người Trung Quốc vẫn tương đối nghe lời. Nguyên nhân gì? Máy ngàn năm trước, căn cơ mà tổ tông dạy dỗ rất thâm hậu. Hôm nay nói lời này, tôi sung mãn niềm tin, vì sao? Tôi làm thực nghiệm ba năm ở Thang Trì, tôi phát hiện con người sao lại dễ dạy như vậy? Dạy người Trung Quốc kết quả như vậy, thì người người ngoại quốc nhất định cũng như thế, bởi cổ nhân nói “nhân chi sơ tánh bản thiện”.

Máy ngàn năm trước tiếp nhận sự huân tập của truyền thống văn hóa, hai ngàn năm nay huân tập phật pháp đại thừa, nền móng này rất thâm hậu. Hôm nay đã trái ngược, đã từ bỏ. Lơ là truyền thống, lơ là đại thừa, để học tư tưởng của ngoại quốc, khiến chính mình chịu rất nhiều khổ, rất nhiều thiên tai. Chỉ cần giác ngộ, chỉ cần quay đầu tìm tổ tông, tất cả vấn đề đều được giải quyết. Phải tin vào trí tuệ viên mãn của tổ tông, là tánh đức của chính mình, tự mình với tổ tông không phải hai. Chúng ta phải khai phát trí tuệ trong tự tánh, khai phát năng lực trong tự tánh, khai phát bảo tàng trong tự tánh. Phải coi trọng tinh thần không nên học cách coi trọng vật chất. Người ngoại quốc coi trọng vật chất, không biết tinh thần. Thế nên ngày nay thiên tai đã đến, họ không có biện pháp giải quyết. Phương đông như Trung Quốc, Ấn Độ. Phương đông rất có căn bản, ngày nào giác ngộ trở lại tìm tổ tông, những, những điển tịch tổ tông lưu lại đều còn. Trí tuệ đều ở trong những cuốn sách này, phương pháp đều trong những cuốn sách đó, kinh nghiệm cũng đều ở trong đó. Chỉ cần quý vị xem nhiều, sẽ hoàn toàn minh bạch.

Ngày nay vấn đề lớn nhất của chúng ta, làm sao khôi phục lòng tin đối với tổ tông, đây là then chốt. Cũng chính là nói, những gì tổ tông lưu lại giúp chúng ta, có thể giúp được bao nhiêu, đều ở trên niềm tin. Quý vị có một phần lòng tin, tổ tông giúp quý vị một phần, có lòng tin mười phần, tổ tông giúp quý vị mười phần. Quý vị có một ngàn phần tin, họ sẽ giúp quý vị một ngàn phần. Một vạn phần tín tâm, tổ tông giúp quý vị một vạn phần, hoàn toàn là thật, không hề giả dối, chúng ta nhất định không thể lơ là.

Khôi phục cung kính đối với tổ tông, tổ tông quan tâm hậu nhân rất chu đáo. Sau khi tôi học Phật, tâm tôi thường nghĩ như vậy, tổ tông chúng ta đều là Phật Bồ Tát hóa thân, không phải người phàm. Những gì máy ngàn năm trước truyền lại, Phật pháp truyền đến Trung Quốc mới 2000 năm nhưng hoàn toàn tương ứng với Phật pháp. Ngày nay đem tổ tông, Phật pháp và khoa học cận đại so sánh cũng tương ứng. Khoa học đã chứng minh nên ngày nay chỉ có thiểu số, số rất ít nhà khoa học hiểu được, họ biết, lý ở trong này rất thâm sâu. Chúng ta không phải trải qua 60 năm huân tập, thâm nhập một

môn, huân tu lâu dài. Huân tu trong kinh giáo đại thừa suốt 60 năm, không gián đoạn ngày nào, chúng ta mới lãnh hội được nhiều như vậy, mới có nhận thức nhiều như vậy, năm ba năm không được.

Huân tập giáo huấn của tổ tông, huân tập đại thừa, ít nhất mười năm, quý vị mới có được chút căn bản. Hai mươi năm, ba mươi năm chắc chắn có chỗ ngộ_Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Tổ tông giáo huấn: Đạo dạy học, quý ở chỗ chuyên nhất. Học phải chuyên, đương nhiên học cũng phải chuyên, không chuyên không học tập được gì. Chuyên như thế nào? Chuyên sẽ được định, định lâu sẽ khai trí tuệ, hoát nhiên đại ngộ, vấn đề mới giải quyết được.

Tam học giới định tuệ, được truyền từ Phật pháp. Khi truyền đến Trung Quốc, Đạo gia áp dụng, Nho gia cũng áp dụng. Nho và Đạo đều áp dụng giới định tuệ của Phật, quả thật rất hay. Nhà nho cũng nói về ngộ, nói về ngộ tánh, Đạo gia cũng nói về ngộ nhưng ngộ trong Phật pháp triệt để hơn, vì sao? Dạy quý vị không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nho và Đạo không nói thâm sâu như vậy, Nho và Đạo chỉ nói quý vị đừng chấp trước là được, nên cảnh giới của họ là cảnh giới nhân thiên, chưa thoát lý luân hồi lục đạo, nhưng cảnh giới nhân thiên_Cảnh giới của Đạo cao hơn Nho một chút. Đạo đại khái ở sắc giới thiên và vô sắc giới thiên. Cảnh giới của Nho gia là dục giới thiên. Cảnh giới của Phật có thể siêu việt tam giới, không những ra khỏi tam giới mà còn ra khỏi mười pháp giới.

Ngày nay trên toàn thế giới, Phật pháp cũng may mắn bảo tồn được trên nhiều quốc gia, đây là điều quý hơn bất cứ điều gì. Chúng ta phải thực hành, pháp lớn cứu cánh viên mãn, đây là pháp bảo hy hữu trong biến pháp giới hư không giới, đặc biệt là bộ kinh này. Nếu quý vị chê kinh Phật quá nhiều thì chỉ cần bộ kinh này là đủ, vì sao? Bộ kinh này là đỉnh cao, là đệ nhất kinh của tất cả kinh mà Đức Thế Tôn đã nói trong suốt 49 năm_Là đỉnh nhọn. Quý vị chỉ cần nắm vững kinh này, đời này có thể vãng sanh, có thể thành Phật, quý vị liền có thể chứng đại viên mãn. Đích thực trong thế xuất thế gian không tìm ra bộ thứ hai.

Chúng tôi đặc biệt cảm kích bản hội tập của Hạ Liên Cư, vì sao? Nếu không phải hội tập của ông, chúng ta phải học năm bản khác nhau. Năm bản quá nhiều, quá phức tạp, không dễ học, câu nào quan trọng chúng ta cũng không tìm được. Hạ Liên Cư dùng 10 năm thời gian, không ngắn_Thời gian mười năm hội tập thành bộ sách này. Công phu tu hành của người ta đến đâu, căn bản hán học và Phật học như thế nào, vẫn phải dùng thời gian mười năm, mới làm thành công việc này.

Hoàng Niệm Tổ là học trò của Hạ Liên Cư, là học trò truyền pháp, học trò đường nhập thất, tự thân nghe thầy giảng giải bộ kinh này. Thầy dặn dò ông ta, viết chú giải cho bộ kinh này. Ông không trái giáo huấn của thầy, thật sự đã làm thành công điều này. Tôi xem xong bộ chú giải này, ông trích dẫn kinh luận của các bậc cổ đức, những luận chú này có 193 loại. Khi tôi đến nhà gặp ông để phỏng vấn, nhìn thấy một đóng sách ở đó, tôi hỏi: Ông tìm đâu ra vậy? Tài liệu hoàn bị như thế. Sau khi văn hóa đại cách mạng, ông tìm đâu ra vậy? Thật là Tam bảo gia trì, có người đưa tặng những bộ sách này cho ông, thật không thể nghĩ bàn, đây là thật không phải giả.

Lúc đó khi tôi ở cầu học ở Đài Loan, rất khổ vì thiếu tài liệu, không tìm thấy. Đại kinh đại luận, chỉ có trong đại tạng của chùa có. Tạng kinh không thể mượn ra ngoài nên phải viết, nhiều thứ như vậy phải làm sao? Trong lòng ngày nào cũng nghĩ, khi nghĩ thật sự có người đưa đến. Tôi nghĩ đến điều gì, hầu như đều đạt được, tâm tưởng sự thành, thật không thể nghĩ bàn.

Quý vị xem, năm ngoái tôi nghĩ đến Quán Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, đó là điều căn bản không dám nghĩ đến, vậy mà tôi đã thấy được bộ kinh này. Có đồng học, đại khái ở trên mạng nghe tôi nhắc đến tên bộ sách này. Họ tìm thấy được hai bộ gửi đến cho tôi, đây là điều ngoài dự định của tôi, vì bản này rất ít, in từ khi nào? In vào đầu năm dân quốc, đại khái in vào khoảng lúc tôi chào đời, tám chín mươi năm trước. Trung Quốc trải qua động loạn quân sự cát cứ, tám năm kháng chiến, còn có đại cách mạng văn hóa. Lúc đó bản in không nhiều, nhiều nhất là 1000 bản, đi đâu để tìm? Không biết bao nhiêu thư viện đều không có sách này, cũng không ai biết sách này, vậy mà lại xuất hiện như được của báu. Tôi nói đức của tổ tông, đã giữ lại sách này cho tôi. Tôi lập tức đem đến thư cục thế giới, tìm ông chủ in cho tôi một vạn bộ, mục đích là gì? Hy vọng sách này không thất truyền_Một vạn bộ, sẽ không bị thất truyền. Mục đích là bảo tồn sách cổ, đây là quốc bảo của Trung Quốc, không thể để mất nữa, hy vọng mọi người cố gắng học tập.

Học tập bộ sách này, đồng nghĩa là học được toàn bộ tinh hoa, tinh túy của Tứ Khố Toàn Thư. Tứ Khố lớn như vậy, quý vị xem như thế nào, bắt đầu xem từ đâu? Bộ sách này là tinh hoa của Tứ Khố, quý vị đều đọc được hết. Ngoài điều này ra, không ngờ lại được thêm một bộ sách hay: Quốc Học Trị Yếu. Nội dung Quốc Học Trị Yếu là gì? Chính là Tứ Khố Toàn Thư, thật là tinh hoa: kinh_sử_tử_tập, so với sách này phân lượng lớn hơn rất nhiều. Phân lượng sách này chỉ có một sách, 50 vạn chữ. Quốc Học Trị Yếu hơn khoảng mười lần, có khoảng ba bốn trăm vạn chữ, sách dày như vậy, có tám cuốn. Hiện nay tôi cũng đưa đến thư cục, in cho tôi một vạn bộ. Tiệm sách nói với

tôi, tháng sáu xuất bản, sẽ giao sách. Tôi muốn tặng bộ sách này cho thư viện các trường đại học trên toàn quốc. Nếu quý vị muốn biết Tứ Khố Toàn Thư thì xem sách này trước. Xem sách này sẽ biết nội dung của Tứ Khố, trong Tứ Khố nói gì, quý vị sẽ biết ngay.

Nếu quý vị thích phần nào trong Tứ Khố, đồng nghĩa nói là Tứ Khố thu nhỏ, là giới thiệu, hướng dẫn của Tứ Khố. Quý vị thích phần nào, có thể chuyên nghiên cứu bộ phận đó, đây là để quý vị nhận thức về Tứ Khố, quý vị sẽ sinh tâm hoan hỷ đối với Tứ Khố. Quý vị thật sự quý trọng nó, siêng năng học tập nó, có một con đường có thể nhập môn, nếu không vậy, không biết bắt đầu học Tứ Khố từ đâu? Hiện nay in thành sách bìa cứng, một cuốn dày như vậy, 1500 cuốn biết đọc từ đâu? Cuốn sách này quá phương tiện, là tôi bao nhiêu năm trong mơ cũng nghĩ đến. Không ngờ đầu năm dân quốc, các nhà Hán học đã biên tập ra, dùng thời gian mười năm để biên tập bộ sách này. Ở trước có bài tựa, bài tựa này viết vào năm Đinh Mão, năm tôi chào đời. Họ dùng mười năm công phu mới làm thành công là năm tôi ra đời. Cũng chính là nói, 95 năm trước họ làm công việc này, 85 năm trước hoàn thành, năm tôi chào đời là hoàn thành, quả đúng là bảo!

Hai bộ sách này, một bộ là cứu xã hội, cứu quốc gia_Quần Thư Trị Yếu là cứu truyền thống văn hóa. Không có bộ sách này, truyền thống văn hóa không biết bắt đầu từ đâu. Đây là truyền thống văn hóa có chỗ hạ thủ, thật khó được!

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây.

Hết tập 395